

Bản án số: 58/2023/HS-ST

Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

- Thư ký phiên toà: bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc M, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1963, tại Hải Phòng. Nơi ĐKKTT: số 62/104 T, phường Tr, quận LC, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: số 91/350 H, phường S, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Tr và bà Lương Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Ph và có 03 con; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 82/HSST ngày 16/6/1988 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 09 tháng tù về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa và 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hai tội buộc chấp hành 15 tháng tù. Tổng hợp với 15 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 83/HSST ngày 29/4/1985 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, buộc Phạm Ngọc M phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/1987 (được trừ 04 tháng tạm giam từ ngày 26/11/1986 đến ngày 25/4/1987 - chưa được xóa án tích); Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 23/02/1990 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đang thi

hành án trong trại giam thì phạm tội mới); buộc Phạm Ngọc M phải chấp hành 03 tháng tù còn lại của Bản án Hình sự sơ thẩm số 82/HSST ngày 16/6/1988 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền; tổng hợp hình phạt 21 tháng tù (chưa được xóa án tích); Bản án Hình sự phúc thẩm số 893/HSPT ngày 20/6/1996 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Phạm Ngọc M 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tính từ ngày bị bắt 16/4/1995 (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 83/HSST ngày 29/4/1985 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản công dân (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 31-01-2023, chuyển tạm giam từ ngày 09-02-2023 - Có mặt.

- *Bị hại*: anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 76 Trương Văn L, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Đào Ngọc Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: số 549 H, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15-11-2022, sau khi đi uống rượu về, Phạm Ngọc M đi cùng bạn đến quán Cafe Karaoke Yên Thanh; địa chỉ: số 41/350 Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để hát Karaoke. Tại đây, M có to tiếng, chửi bới gây ảnh hưởng đến việc hát của những người xung quanh. Lúc này, anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1984; địa chỉ: số 76 Trương Văn L, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng cùng bạn đang ngồi uống nước tại quán Yên Thanh. Anh A ra bảo M không chửi nữa, M nghĩ anh A có ý cấm đoán nên M chửi anh A và anh A cũng chửi lại M. Thấy thế, anh Đào Ngọc Th, sinh năm 1976; địa chỉ: số 549 H, phường H, quận HB, thành phố Hải Phòng là quản lý của quán đã ra can ngăn, sau đó nhóm anh A ra ngoài lấy xe để về. Anh Th đi ra ngoài để mở khóa dây cho nhóm của anh A lấy xe và để 01 ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng kim loại (kích thước: dài 10cm, ngang 05cm) trên yên xe mô tô trước cửa quán. Lúc này M nghe thấy có tiếng chửi bới ở ngoài quán nên nghĩ là anh A chửi M và do vẫn bực tức nên M đã lấy 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh từ trong quán xông ra thì được anh Th can ngăn, giật lấy 02 vỏ chai bia trên. Khi anh A ngồi lên xe chuẩn bị về thì M bất ngờ cầm ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng tay trái ném một phát trúng vào vùng má trái của anh A làm anh A bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp. Sau đó anh A đã đến Công an phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng trình báo và gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 708/2022/TgT ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Ngọc A như sau: “*Nạn nhân bị 01 vết thương rách da phần mềm vùng má - mí dưới mắt trái không gây tổn thương nhãn cầu mắt trái, không tổn thương xương, thần kinh, mạch máu vùng mặt, đã được điều trị còn để lại 01 sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là: 03% (ba phần trăm). Thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ trước ra sau gây nên*”.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định truy nã đối với M. Đến ngày 31-01-2023, Phạm Ngọc M đã đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS-HB ngày 24-5-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố Phạm Ngọc M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại là anh Nguyễn Ngọc A yêu cầu Phạm Ngọc M phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại là anh Nguyễn Ngọc A chỉ yêu cầu Phạm Ngọc M phải bồi thường tổng số tiền là 10.821.300 đồng, bao gồm (tiền điều trị khâu vết thương 600.000 đồng; tiền nhập viện nằm điều trị 2.421.300 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện và điều trị tại nhà 7.800.000 đồng). Đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra anh A không còn yêu cầu nào khác.

Về tài sản, vật chứng thu giữ: 01 ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng kim loại, màu ghi, dài 10cm, ngang 05cm, đã qua sử dụng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng để giải quyết theo vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đào Ngọc Th: trong giai đoạn điều tra, anh Th không có bất kỳ yêu cầu bồi thường dân sự nào. Đối với vật chứng là 01 ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng kim loại, màu ghi, dài 10cm, ngang 05cm, đã qua sử dụng, anh Th không đề nghị nhận lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Ngọc M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31-01-2023.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 10.821.300 đồng bao gồm: (tiền điều trị khâu vết thương 600.000 đồng; tiền nhập viện nằm điều trị 2.421.300 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện và điều trị tại nhà 7.800.000 đồng).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đào Ngọc Th không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng kim loại, màu ghi, dài 10cm, ngang 05cm, đã qua sử dụng, anh Đào Ngọc Th không đề nghị nhận lại và xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc Phạm Ngọc M phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 541.065 (*năm trăm bốn mươi một nghìn không trăm sáu mươi lăm*) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại, phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Ngọc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đào Ngọc Th vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa:* Bị hại là anh Nguyễn Ngọc A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đào Ngọc Th mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai và yêu cầu tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- *Về các tình tiết của vụ án:*

[4] *Về tội danh:* tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc M nhận tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kết luận giám định pháp y, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại quán Cafe Karaoke Yến Thanh; địa chỉ: số 41/350 Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo Phạm Ngọc M với bị hại là anh Nguyễn Ngọc A. Sau khi được can ngăn, anh Nguyễn Ngọc A ra về thì bị Phạm Ngọc M sử dụng 01 ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng kim loại, màu ghi, dài 10cm, ngang 05cm ném vào má trái của anh Nguyễn Ngọc A. Hậu quả làm anh Nguyễn Ngọc A bị thương tích giảm 03% sức khỏe. Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tình tiết định khung hình phạt:* bị cáo đã dùng hung khí (ổ khóa nhãn hiệu MINDY) đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc A, làm anh Nguyễn

Ngọc A tổn thương giảm 03% sức khỏe. Do bị hại bị giảm 03% sức khỏe nên bị cáo không bị truy tố về tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích như phần căn cước đã nêu, trong đó tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 893/HSPT ngày 20/6/1996 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xác định Phạm Ngọc M “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc M thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo ra đầu thú, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác của bị cáo.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về hình phạt:* trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, sau khi uống rượu về không kiểm soát được hành vi đã gây ồn ào, mất trật tự và thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu tại mục [4]. Mặt khác, bị cáo có 04 tiền án, trong đó có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, không có ý thức chấp hành pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

[10.1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 đồng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 10.821.300 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại mà không cần bị hại phải chứng minh. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Do đó, buộc Phạm Ngọc Minh phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Ngọc A số tiền 10.821.300 đồng.

[10.2] Trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đào Ngọc Th không có bất kỳ yêu cầu bồi thường nào đối với thiệt hại

về tài sản. Đến nay, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Đối với vật chứng là 01 ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng kim loại, màu ghi, dài 10cm, ngang 05cm, đã qua sử dụng, anh Đào Ngọc Th không đề nghị nhận lại và xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*:

[12.1] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[12.2] Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[12.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Ngọc M 03 (ba năm) tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31-01-2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, buộc Phạm Ngọc M phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Nguyễn Ngọc A số tiền 10.821.300 (*mười triệu tám trăm hai mươi một nghìn ba trăm*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa nhãn hiệu MINDY bằng kim loại, màu ghi, dài 10cm, ngang 05cm, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 24-5-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Phạm Ngọc M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 541.065 (năm trăm bốn mươi một nghìn không trăm sáu mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung